TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/KDTMPT
Ngày 11 tháng 9 năm 2019
V/v "*Tranh chấp về quyền sở hữu doanh nghiệp và sở hữu dự án theo hợp đồng liên doanh*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**
Các thẩm phán: Ông **Đặng Văn Ý**
Ông **Phạm Văn Công**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn,** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Tuyết**, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 89/2018/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp về quyền sở hữu doanh nghiệp và sở hữu dự án theo hợp đồng liên doanh". Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1500/2018/DSST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1485/2019/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần Phát triển và Kinh doanh N**

Trụ sở: 36 Bùi Thị Xuân, phường B Th, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện: Ông Đinh Trường C - Chủ tịch Hội đồng thành viên và đại diện theo pháp luật của công ty (có mặt)

Bị đơn: **Công ty DWS**

Trụ sở: Dohwa-dong, Ch B 522-ho, 86 Mapo- daero, Mapo- gu, Seoul, Hàn Quốc

Đại diện theo pháp luật: Ông Lin Kuo W; Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh Nh, sinh năm 1984 và ông Phạm Chính T (có mặt)

(Theo giấy ủy quyền ngày 30/10/2018 của ông Lin Kuo Wei)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Bùi Thế L và Luật sư Hà Thị X thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Quy hoạch và Phát triển Nh V N- H Q

Trụ sở: 2BIS-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 6, Tòa nhà Lottery Tower, số 77 Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Jong Suk L; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Q (có mặt).

(Theo giấy ủy quyền ngày 25/01/2018 của ông Jong Suk Lee)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thị Ngọc Loan, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện: Bà Lê Thị Huỳnh M; Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung A; Chức vụ: Trưởng Phòng đăng ký đầu tư (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. **Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh**

Trụ sở: 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 10/3/2007, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phát triển và Kinh doanh Nh nay là Công ty cổ phần Phát triển và Kinh doanh N (gọi tắt là HDT) và 2 công ty nước ngoài là Công ty P&D K Co, Ltd (gọi tắt là P&D) và Công ty Lucky Vietnam Construction (gọi tắt là LVC) ký Hợp đồng liên doanh thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quy hoạch và Phát triển Nhà Việt Nam - Hàn Quốc (gọi tắt là VK H) để thực hiện Dự án khu nhà thương mại và chung cư (tên gọi hiện nay là Khu nhà ở cao tầng The Mark) trên khu đất thuộc quyền sử dụng của HDT (diện tích 29.310m^2).

Ngày 30/8/2007 HDT, P&D và LVC được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000109, chứng nhận việc 3 công

ty này được đầu tư thành lập Công ty VK H (với người đại diện theo pháp luật là ông Jong-Suk, Lee -Tổng giám đốc công ty) để thực hiện Dự án.

Theo quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư thì các bên phải thực hiện việc đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và bắt đầu việc thi công xây dựng từ tháng 5/2008 đến tháng 2/2010 phải hoàn thành. Thực tế đến tháng 6/2016 Dự án vẫn chưa thực hiện được, đồng thời còn phát sinh một số vấn đề pháp lý làm ảnh hưởng đến việc liên doanh, cụ thể:

Ngày 22/7/2015 P&D và LVC đã bị Tòa án Hàn Quốc tuyên bố phá sản. Căn cứ quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án Hàn Quốc, ngày 16/3/2016 Quản Tài viên được Tòa án Hàn Quốc chỉ định đã nhân danh P&D và LVC ký các hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của P&D và LVC trong VK H cho Công ty DWS (gọi tắt là DWS).

Căn cứ các hợp đồng chuyển nhượng trên, ngày 23/3/2016 DWS đã liên hệ với VK H để làm thủ tục thay đổi thành viên góp vốn.

Ngày 20/4/2016 VK H nộp hồ sơ đăng ký thay đổi về đăng doanh nghiệp của VK H:

Đổi thành viên công ty từ HDT, P&D và LVC thành HDT và DWS.

Đổi đại diện theo pháp luật từ ông Jong-Suk, Lee qua bà Yeh Kuo, Shun-Kuai.

Ngày 21/4/2016, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 2) cho VK H theo nội dung đã đăng ký.

Ngày 29/4/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2162333062 thay cho Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000109, chứng nhận chủ đầu tư dự án Khu nhà ở cao tầng The Mark là HDT và DWS.

Cho rằng việc chuyển nhượng phần vốn góp của P&D và LVC cho DWS đã vi phạm thỏa thuận của các bên tại hợp đồng liên doanh và quy định của Luật Doanh nghiệp về quyền ưu tiên mua của HDT. Ngoài ra, theo thỏa thuận tại các hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 16/3/2016 thì các hợp đồng này chỉ có hiệu lực từ khi được Tòa án Hàn Quốc chấp nhận và được Tòa án Việt Nam công nhận. Mặc dù các hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp chưa được Tòa án Hàn Quốc chấp nhận và Tòa án Việt Nam công nhận nhưng DWS đã giả mạo hồ sơ để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nên HDT đã tố cáo đến Cơ quan Công an về việc có sự giả mạo hồ sơ để chiếm đoạt tài sản; khiếu nại yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 2) của VK H do có sự giả mạo hồ sơ đăng ký và khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Không công nhận hiệu lực của các hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 16/3/2016;

Hủy Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2162333062 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 2) của VK H.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, HDT có văn bản bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt hợp đồng liên doanh ngày 10/3/2007 giữa nguyên đơn với P&D và LVC về việc thành lập VK H đồng thời yêu cầu Tòa án buộc P&D và LVC mỗi công ty phải thanh toán cho nguyên đơn 1.000.000 USD tiền phạt với lý do đã vi phạm hợp đồng liên doanh ngày 10/3/2007.

Ngày 04/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có Văn bản số 334/C45-P8 thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh biết cơ quan điều tra có đủ cơ sở để kết luận có sự giả mạo trong hồ sơ đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký đầu tư của VK H liên quan đến DWS.

Ngày 29/9/2017, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số *790103/17* thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 2) của VK H và khôi phục hiệu lực của Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000109 với người đại diện theo pháp luật là ông Jong-Suk, Lee.

Cho rằng, hiện nay thành viên góp vốn vào VK H chỉ còn có HDT, còn P&D và LVC đã bị phá sản. Trong quá trình điều hành trước đây, đại diện theo pháp luật được phục hồi theo Quyết định số *790103/17* của VK H là ông Jong-Suk, Lee có nhiều sai phạm về tài chính, từ khi P&D và LVC bị phá sản đến nay đã đi khỏi Việt Nam. Mặc dù không còn là đại diện hợp pháp của VK H nhưng bà Yeh Kuo, Shun-Kuai vẫn nhân danh là đại diện theo pháp luật của VK H thuê Công ty Dịch vụ bảo vệ Hoàng Vương Gia bảo vệ khu đất, dựng hàng rào, chốt bảo vệ. Để ngăn ngừa việc bà Yeh Kuo, Shun-Kuai lợi dụng khu đất này để kêu gọi đầu tư vốn nhằm lừa đảo, chiếm dụng vốn, ngày 22/11/2017 HDT có văn bản đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm giao cho HDT quản lý phần đất này chờ kết quả giải quyết vụ án của Tòa án.

Ngày 20/12/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 298/2017/QĐ-BPKCTT "Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết vụ án, HDT có trách nhiệm tạm quản lý phần đất của Dự án".

Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 298/2017/QĐ-BPKCTT nhưng Công ty Dịch vụ bảo vệ Hoàng Vương Gia khóa cửa hàng rào không cho vào khu đất.

Ngày 12/01/2018, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản thông báo sự việc cho Tòa án và đề nghị Tòa án phải bổ sung vào quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tên cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ phải giao phần đất trên cho HDT tạm quản lý thì cơ quan thi hành án mới tổ chức thi hành được.

Ngày 16/01/2018, HDT có văn bản yêu cầu Tòa án bổ sung biện pháp khẩn cấp tạm thời: "Buộc VK H, DWS, Công ty Dịch vụ bảo vệ Hoàng Vương Gia và các tổ chức, cá nhân khác (nếu có) ra khỏi khu đất để tạm giao việc quản lý khu đất cho HDT".

Qua làm việc, Công ty Dịch vụ bảo vệ Hoàng Vương Gia cung cấp cho Tòa án một bản Hợp đồng dịch vụ bảo vệ đề tên VK H, đại diện là ông Lin Kuo Wei - Giám đốc công ty ký với Công ty Dịch vụ bảo vệ Hoàng Vương Gia ngày 25/10/2017 (thời điểm này bà Yeh Kuo, Shun-Kuai không còn là người đại diện theo pháp luật của VK H). Tuy nhiên, đối chiếu với quy định tại Điều lệ của VK H thì trong cơ cấu tổ chức điều hành của VK H chỉ có các chức danh tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, giám đốc tài chính và kế toán trưởng (không có chức danh giám đốc). Do vậy, ngày 23/01/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 30/2018/QĐ-BPKCTT buộc Công ty Dịch vụ bảo vệ Hoàng Vương Gia, DWS, VK H và các cá nhân, tổ chức khác đang ở hoặc chiếm dụng (nếu có) tại khu đất phải ra khỏi khu đất để giao khu đất này cho HDT tạm quản lý trong thời gian chờ kết quả giải quyết vụ án. Để không gây ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án đầu tư của các bên liên quan, Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 30/2018/QĐ-BPKCTT còn có phần quyết định "Các vấn đề liên quan đến việc triển khai Dự án Khu nhà ở cao tầng The Mark do các bên thương lượng, thực hiện theo quy định của pháp luật, không thuộc phạm vi điều chỉnh của quyết định này".

Sau khi nhận được các quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án, bà Yeh Kuo, Shun-Kuai nguyên là người đại diện theo pháp luật của VK H đã có đơn khiếu nại đến Tòa án và có đơn yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh phục hồi lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 2) cho VK H.

Sau khi Tòa án có Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 30/2018/QĐ-BPKCTT, ông Jong-Suk, Lee - là người đại diện theo pháp luật của VK H đã ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc Quý tham gia tố tụng và khiếu nại đối với quyết định này. Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận khiếu nại này của VK H.

Biết được việc bà Yeh Kuo, Shun-Kuai đang yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh phục hồi lại nội dung

đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi lần 2 cho VK H, HDT đã có văn bản yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm dừng việc này. Căn cứ Điều 137 Bộ luật Tố tụng dân sự, ngày 26/02/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 61/2018/QĐ-BPKCTT tạm dừng việc thay đổi các nội dung đăng ký kinh doanh mà VK H đã được khôi phục tại Quyết định số *790103/17*.

Căn cứ địa chỉ vào thời điểm gần nhất của DWS được thể hiện trên Giấy ủy quyền ngày 28/10/2016 của DWS cho người đại diện tham gia tố tụng trong một vụ án khác mà Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đang thụ lý giải quyết, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã thực hiện các thủ tục ủy thác tư pháp để thông báo thụ lý vụ án, giao nộp chứng cứ, triệu tập tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị đơn nhưng bị đơn không đến làm việc theo triệu tập; nguyên đơn và các đương sự khác cũng không thương lượng được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, VK H cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ vì việc Quản Tài viên bán phần vốn góp của P&D và LVC cho DWS là để bù trừ với số tiền mà P&D và LVC còn nợ DWS theo yêu cầu của DWS. Tại Biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 23/3/2016, 100% thành viên của công ty đã nhất trí thông qua việc tiếp nhận DWS, không có thành viên nào phản đối việc này nên chuyển nhượng vốn từ P&D và LVC qua DWS không vi phạm khoản 3 Điều 54 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều 10 Điều lệ công ty.

Trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 2) của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở đã cấp giấy chứng nhận đầu tư mới cho VK H, việc giải quyết của Sở là đúng pháp luật, về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Sở Kế hoạch và Đâu tư không có ý kiến gì.

Trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Căn cứ các quy định của pháp luật, Phòng Đăng ký kinh doanh đã cấp đăng ký thay đổi cho VK H. Sau khi có Văn bản của cơ quan công an xác định hồ sơ đăng ký kinh doanh của VK H là giả mạo, Phòng Đăng ký kinh doanh có Quyết định số *790103/17* thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 2) của VK H và khôi phục hiệu lực của Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000109. Đại diện Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và sẽ thực hiện bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Ngày 01/8/2018, Bộ Tư pháp có Văn bản số 2508/BTP-PLQT thông báo cho Tòa án biết theo đề nghị của Tòa án tại Văn bản số 1324/TATP-TKT, Bộ Tư pháp có Công hàm số 805/CH-BTP đề nghị cơ quan có thẩm quyền tại Hàn Quốc cho biết về kết quả thực hiệc việc ủy thác tư pháp của Việt Nam nhưng đến nay Bộ Tư pháp vẫn không nhận được văn bản trả lời nên Bộ Tư pháp thông báo cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh biết.

Ngày 11/10/2018, HDT có văn bản gửi Tòa án để bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho công ty được quyền thực hiện các quyền quản lý VK H của thành viên công ty liên quan đến các phần vốn góp của P&D và phần vốn góp của LVC trong thời gian chưa có người kế thừa, thụ hưởng phần vốn góp nêu trên; đồng thời rút lại yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt hợp đồng liên doanh đã ký giữa HDT với P&D và LVC ngày 10/3/2007 và yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc P&D và LVC mỗi công ty phải thanh toán cho HDT 1.000.000 USD tiền phạt.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1500/2018/KDTMST ngày 25 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Phát triển và Kinh doanh N (gọi tắt là HDT) về việc yêu cầu Tòa án không công nhận các hợp đồng chuyển nhượng vốn góp tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quy hoạch và Phát triển Nhà Việt Nam - Hàn Quốc (gọi tắt là VK H) từ Công ty P&D K Co, Ltd (gọi tắt là P&D) và Công ty Lucky Vietnam Construction (gọi tắt là LVC) qua Công ty DWS (gọi tắt là DWS). Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp đề tên P&D ký với DWS ngày 16/3/2016 và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp đề tên LVC ký với DWS ngày 16/3/2016 về việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của P&D và LVC tại VK H cho DWS là các hợp đồng vô hiệu nên không có hiệu lực thi hành.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của HDT về việc yêu cầu Tòa án hủy quyết định hành chính liên quan đến việc thay đổi quyền sở hữu vốn góp tại VK H từ P&D và LVC qua DWS. Tuyên bố Biên bản họp hội đồng thành viên số HĐTV 29-2016 ngày 23/3/2016, Giấy xác nhận số 01/2016/GXN-VP ngày 20/4/2016, Giấy xác nhận số 02/2016/GXN-VP ngày 20/4/2016 và Quyết định số HDTV 30-2016 ngày 23/4/2016 do VK H xác lập là các giao dịch dân sự vô hiệu nên không có hiệu lực thi hành; Hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 2) của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp cho VK H ngày 21/4/2016 và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2162333062 ngày 29/4/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian chưa có người kế thừa, thụ hưởng phần vốn góp của P&D và phần vốn góp của LVC tại VK H, HDT có quyền thực hiện các quyền quản lý VK H của thành viên công ty liên quan đến các phần vốn góp nêu trên.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hủy quyết định áp dụng khẩn cấp tạm thời, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị số 40/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 22/11/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 29/10/2018 Công ty TNHH Quy hoạch và Phát triển Nhà Việt Nam - Hàn Quốc (VK H) kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 30/10/2018 DWS Star Bridge Limited Liability Company kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của DWS và VK H giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án vì vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Đại diện Viện kiêm sát giữ nguyên kháng nghị, đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Trong phần tranh luận, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của DWS và VK H trình bày, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án với lý do:

- HDT chưa đủ điều kiện khởi kiện vì các hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 16/3/2016 cùng phụ lục kèm theo là các tài liệu do cơ quan tổ chức nước ngoài lập, cấp xác nhận nhưng văn bản tiếng Việt của tài liệu này chưa được công chứng chứng thực, chưa được hợp pháp hóa lãnh sự, là chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh có giao dịch góp vốn của các công ty nước ngoài, nên chưa đủ điều kiện để thụ lý vụ án.

- Nguyên đơn HDT không có quyền khởi kiện tại Tòa án Việt Nam và Tòa án Việt nam không có quyền giải quyết yêu cầu của HDT vì nội dung hợp đồng quy định chỉ được đưa ra Tòa án quận Trung tâm Seoul, nên theo quy định tại Điều 472 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam thì phải trả lại đơn khởi kiện và đình chỉ việc giải quyết yêu cầu liên qua đến 2 hợp đồng nêu trên và Tòa án Việt Nam giải quyết là không đúng thẩm quyền.

- HDT không có quyền yêu cầu hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hủy giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vì không có chứng cứ để xác định hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doang nghiệp là giả tạo và HDT không khởi kiện nên việc hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký lần 2 là trái với Luật tố tụng hành chính là vượt quá yêu cầu khởi kiện.

- HDT không có quyền yêu cầu hủy biên bản họp Hội đồng thành viên VK-Housing về việc thay đổi thành viên góp vốn và các giấy xác nhận việc góp vốn của DWS vì đã quá thời hạn 90 ngày và đây không phải là giao dịch dân sự, nhưng tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu là không đúng, vượt quá yêu cầu khởi kiện.

- Việc không công nhận DWS là thành viên chuyển nhượng vốn góp của LVC và P&D và có quyền kế thừa, là không có căn cứ.

- LVC và P&D chỉ mở thủ tục phá sản, tương tự như Luật phá sản Việt Nam, không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh LVC và P&D chấm dứt hoạt động nên để HDT tạm quản lý VK.Housing với tư cách là thành viên công ty, là không có căn cứ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan đến LVC và P&D bị tuyên bố phá sản, việc triệu tập và tống đạt cho các đương sự là bên nước ngoài không hợp lệ, dẫn đến việc xét xử vắng mặt ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Đại diện HDT trình bày, không đồng ý hủy bản sơ thẩm vì các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được dịch và chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền. Việc chuyển nhượng vốn góp của DWS là trái với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty VK.Housing nên yêu cầu Tòa án không công nhận việc chuyển nhượng vốn góp. Trong trường hợp này hợp đồng chuyển nhượng vốn góp của DWS phải được Tòa án Việt Nam công nhận, các bên nước ngoài không thể đưa tài liệu nào vào Việt Nam cũng được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, về tố tụng Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, do các hợp đồng chuyển nhượng vốn góp do các bên nước ngoài ký kết và thực hiện ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có thẩm quyền giải quyết yêu cầu: " không công nhận hợp đồng chuyển nhượng vốn góp". Ngoài ra, việc ủy thác tư pháp, thu thập chứng cứ là chưa đầy đủ, thời hạn kháng cáo của bên nước ngoài 15 ngày là không đúng vi phạm tố tụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, chấp nhận một phần kháng cáo của DWS và VK H, hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Xét kháng cáo của Công ty VK H và DWS:

1.1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng vốn góp của Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction cho Công ty DWS star Bridge Limited Liability; Biên bản họp Hội đồng thành viên và xác nhận vốn góp, DWS là thành viên mới, thay thế hai Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction tại Công ty VK H theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 2, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Ngày 30/11/2016 với tư cách là thành viên góp vốn của VK H, Công ty HDT khởi kiện DWS về việc tranh chấp hợp đồng về chuyển nhượng vốn góp và yêu cầu hủy các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 2, hủy giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, là tranh chấp giữa các thành viên công ty về chuyển nhượng vốn góp và hủy các chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 2 và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp quyền sở hữu công ty giữa DWS và HDT là chưa chính xác. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết tranh chấp giữa các thành viên công ty là công ty HDT với DWS về chuyển nhượng vốn góp và yêu cầu hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 2, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, là phù hợp với quan hệ pháp luật đang tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện các thủ tục triệu tập và tống đạt hợp lệ cho các bên liên quan. Sau khi xét xử sơ thẩm các bên đương sự đều được thực hiện quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm và có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Do đó, việc xác định tư cách tham gia tố tụng, triệu tập và tống đạt cho các đương sự của Tòa án cấp sơ thẩm là không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ tố tụng giữa các bên liên quan, không vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

1.2. Về nội dung:

Công ty VK H là công ty liên doanh, loại hình doanh nghiệp là công ty TNHH Hai thành viên trở lên, là pháp nhân Việt nam theo hợp đồng liên doanh ngày 10/3/2007 giữa 3 công ty là Công ty cổ phần Phát triển và Kinh doanh N với bên nước ngoài là Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction và đại diện theo pháp luật là ông Jong-Suk, Lee -Tổng giám đốc công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0305339044 ngày 30/8/2007.

Công ty VK H hoạt động theo giấy phép đầu tư và được điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp Việt Nam.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000109 ngày 30/8/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thay đổi lần thứ nhất ngày 4/12/2009, cấp cho Công ty TNHH Quy hoạch và Phát triển Nh V N- H Q để thực hiện Dự án Khu nhà ở cao tầng SAIGON-CASTLE với tổng vốn đầu tư là 1.264.000.000.000 đồng tương đương 79.000.000 USD. Trong đó góp vốn để thực hiện dự án là 30%: 381.895.214.200 đồng, tương đương 23.868.440 USD. Trong đó:

- Công ty cổ phần Phát triển và Kinh doanh N: quyền sử dụng đất tương ứng 20% (76.379.042.840 đồng, tương đương 4.773.688,8 USD), là giá trị quyền sử

dụng lô đất 29.310 m^2 tại khu dân cư Tân Mỹ, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Với bên nước ngoài là 80% (305.516.171.360 đồng, tương đương 19.94.751,2 USD) trong đó, Công ty P&D K Co, Ltd 62% và Công ty Lucky Vietnam Construction 18%. Các bên góp vốn trong vòng 02 tháng kể từ ngày 30/8/2007.

Thời gian hoạt động của dự án là 50 năm kể từ năm 2007 và tiến độ dự án từ cuối năm 2007 cho đến tháng 4/2010. Nhưng thực tế đến năm 2016 dự án vẫn chưa thực hiện được theo tiến độ dự án.

** Về chuyển nhượng vốn góp:*

Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 54 Luật Doanh nghiệp:

3. Phần vốn góp của thành viên được công ty mua lại hoặc chuyển nhượng theo quy định tại Điều 52 và Điều 53 của Luật này trong các trường hợp sau đây:

c) Thành viên là tổ chức đã giải thể hoặc phá sản.

Tại khoản 1 Điều 53 Luật Doanh nghiệp quy định:

"1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 52, khoản 5 và khoản 6 Điều 54 của Luật này, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho người khác theo quy định sau đây:

a) Phải chào bán phần vốn đó cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong công ty với cùng điều kiện;

b) Chỉ được chuyển nhượng với cùng điều kiện chào bán đối với các thành viên còn lại quy định tại điểm a khoản này cho người không phải là thành viên nếu các thành viên còn lại của công ty không mua hoặc không mua hết trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày chào bán".

Và theo quy định tại khoản 8.6 Điều 8 của Hợp đồng liên doanh và Điều lệ Công ty VK H thì: "*Mọi chuyển nhượng không tuân thủ theo điều kiện và trình tự thủ tục chuyển nhượng quy định tại Hợp đồng này đều không có giá trị ràng buộc đối với các bên hay công ty".*

Theo các tài liệu do bên nước ngoài cung cấp thì các bên liên doanh là Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction đã bị phá sản theo phán quyết của Tòa án Hàn Quốc vào năm 2015.

Sau khi bị phá sản, vào tháng 3/2016 Quản tài viên - Hàn Quốc đã ký hợp đồng chuyển nhượng vốn góp toàn bộ phần vốn góp của Công ty P&D K Co, Ltd 62% và Công ty Lucky Vietnam Construction 18% tại Công ty VK H cho DWS, là người không phải thành viên công ty.

Giao dịch chuyển nhượng vốn góp đã được các bên liên quan thừa nhận và đã thực hiện thông qua hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 16/3/2016 và hợp

đồng đã được dịch và chứng thực theo quy định. Do đó, giao dịch chuyển nhượng vốn góp này được xem xét về tính hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp này, Công ty P&D và Công ty LVC bị tuyên bố phá sản, chuyển nhượng vốn góp nhưng không yêu cầu Công ty VK H mua lại phần vốn góp và cũng không chào bán cho thành viên còn lại là HDT, vi phạm Điều lệ VK.Housing và Luật doanh nghiệp, là không đủ điều kiện để chuyển nhượng vốn góp cho người không phải là thành viên là DWS. Do không đủ điều kiện, không có quyền chuyển nhượng nên hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 16/3/2016 giữa Công ty P&D với DWS và giữa Công ty LVC với DWS là hợp đồng vô hiệu theo quy định tại Điều 128 Bộ Luật dân sự 2005 nay là Điều 123 Bộ luật dân sự 2015.

** Về Biên bản họp Hội đồng thành viên VK H*

Tại Biên bản họp số HĐTV 29-2016 ngày 23/3/2016 của Hội đồng thành viên VK H, có đại diện các bên liên doanh tham gia và nghị quyết của Hội đồng thành viên đã thông qua với đủ thành viên, tương ứng với tỷ lệ góp vốn được quy định theo Điều lệ.

Về nội dung, mặc dù hợp đồng chuyển nhượng vốn góp của Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction cho DWS không đủ điều kiện chuyển nhượng, không có quyền chuyển nhượng, vi phạm Điều lệ VK H và Luật doanh nghiệp nhưng Hội đồng thành viên công ty VK H vẫn ra nghị quyết có nội dung thay đổi thành viên mới là DWS, với vốn góp 80%, bao gồm 62% của P&D và 18% của LVC và thay đổi đại diện hợp pháp của Công ty VK H nên các quyết định của Hội đồng thành viên của công ty VK H tại cuộc họp này không có giá trị pháp lý.

Ngoài ra, theo hợp đồng chuyển nhượng vốn góp của Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction cho DWS thì việc chuyển nhượng vốn góp phải "i. *Xin công nhận hợp đồng này từ Tòa án của Việt nam"* nhưng Hội đồng thành viên đã công nhận vốn góp và tư cách thành viên của DWS là không đúng với thỏa thuận chuyển nhượng vốn góp.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm hủy Biên bản họp số HĐTV 29-2016 ngày 23/3/2016 và hủy các Quyết định của Hội đồng thành viên, giấy xác nhận vốn góp của DWS tại VK H, là có căn cứ, đúng pháp luật.

** Về thay đổi đăng ký doanh nghiệp:*

Ngày 21/4/2016, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 2) cho VK H trên cơ sở Biên bản họp Hội đồng thành viên lần thứ 29 ngày 23/3/2016, có nội dung: Công ty VK H thay đổi đăng ký doanh nghiệp, thay đổi thành viên là DWS thay thế hai thành viên Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction đại diện cho 80% vốn góp tại Công ty VK H và

người đại diện theo pháp luật của Công ty VK H là bà YEH KUO, SHUN-KUAI làm Tổng giám đốc thay cho ông JONG SUK, LEE.

Ngày 29/4/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2162333062 thay cho Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000109, chứng nhận chủ đầu tư dự án Khu nhà ở cao tầng The Mark là HDT và DWS.

Ngày 29/9/2017 Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số *790103/17* thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 2) của VK H và khôi phục hiệu lực của Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000109 với người đại diện theo pháp luật là ông Jong-Suk, Lee.

Do đó, các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 2, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là các quyết định cá biệt theo quy định tại Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các quyết định cá biệt về thay đổi đăng ký doanh nghiệp và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được Phòng đăng ký kinh doanh và Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp trên cơ sở đề nghị của Công ty VK H theo nội dung Biên bản họp Hội đồng thành viên lần thứ 29 ngày 23/3/2016 với nội dung thay đổi đăng ký doanh nghiệp được Hội đồng thành viên thống nhất trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng vốn góp của Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction cho DWS.

Tuy nhiên, Hội đồng thành viên VK H thông qua nội dung thay đổi đăng ký doanh nghiệp là không đúng, vì hợp đồng chuyển nhượng vốn góp này thuộc trường hợp không đủ điều kiện chuyển nhượng cho DWS, không có giá trị ràng buộc và không phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với các bên liên quan. Do đó, Biên bản họp số HĐTV 29-2016 ngày 23/3/2016 của Hội đồng thành viên VK H, có nội dung thay đổi thành viên mới là DWS, đã chuyển nhượng vốn góp 80%, bao gồm 62% của P&D và 18% của LVC và thay đổi đại diện hợp pháp của Công ty VK H, là không có giá trị pháp lý.

Ngày 29/9/2017 Phòng đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 2 là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ về đăng ký doanh nghiệp; điểm a khoản 1 Điều 211 Luật doanh nghiệp 2014.

Tại văn bản số 5662 ngày 26/8/2019 của Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh về việc đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Quy hoạch và phát triển nhà Việt Nam – Hàn Quốc thì Phòng đăng ký kinh doanh chưa triển khai Quyết định thu hồi giấy đăng ký thay đổi doanh nghiệp (lần

2) vì chờ Tòa án giải quyết và thực hiện theo quyết định của Tòa án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm hủy giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần 2), là có cơ sở.

Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã hủy Biên bản họp, Nghị quyết Hội đồng thành viên ngày 23/3/2016 và các giấy xác nhận vốn góp 80% của DWS tại Công ty VK H là phù hợp Điều 8 Điều lệ VK- Housing và khoản 3 Điều 54, Điều 63 Luật Doanh nghiệp 2014; hủy giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 29/4/2016 là có căn cứ, đúng pháp luật.

2/ Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thẩm quyền, Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction là bên liên doanh nước ngoài, thành lập Công ty liên doanh VK H để thực hiện dự án Dự án Khu nhà ở cao tầng SAIGON-CASTLE (nay là Dự án khu nhà cao tầng The Mark), nên tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng vốn góp của Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction trong VK H cho DWS, là vụ án dân sự có liên quan đến quyền đối với tài sản là bất động sản có trên lãnh thổ Việt nam. Ngoài ra, theo thỏa thuận tại khoản 5 Điều 3 của hợp đồng chuyển nhượng vốn góp thì bên nhận chuyển nhượng phải thực hiện thủ tục cần thiết như "i. *Xin công nhận hợp đồng này từ Tòa án của Việt nam".* Do đó, việc giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng vốn góp nêu trên thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 470 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quyền kháng cáo, tại Quyết định sửa chữa bổ sung bản án sơ thẩm số 541/2018/QĐ-SCBSBA ngày 22/11/2018 đã bổ sung nội dung "Công ty DWS có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án" và Công ty DWS đã thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn quy định theo đơn kháng cáo ngày 30/10/2018, nên không làm mất quyền kháng cáo của DWS.

3/ Về giao cho thành viên còn lại HDT quản lý Công ty VK H:

Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction đã bị phá sản theo phán quyết của Tòa án Hàn Quốc vào năm 2015.

Phần vốn góp còn lại của hai công ty này tại Công ty VK H sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 52, Điều 53 và Điều 54 Luật Doanh nghiệp. Theo đó, Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction yêu cầu Công ty VK H mua lại hoặc chào bán cho thành viên còn lại.

Công ty VK H chỉ còn duy nhất một thành viên nên không đủ điều kiện hoạt động theo loại hình doanh nghiệp đã đăng ký, Tòa án cấp sơ thẩm tạm giao cho Công ty cổ phần Phát triển và Kinh doanh N HDT, với tư cách là thành viên thực hiện quyền quản lý Công ty VK H, trong thời gian chưa có người kế thừa, thụ

hưởng phần vốn góp của Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của công ty DWS, Công ty VK H và kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Công ty DWS và Công ty TNHH Quy hoạch và phát triển nhà Việt Nam – Hàn Quốc (VK H) phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty DWS và Công ty TNHH Quy hoạch và phát triển nhà Việt Nam – Hàn Quốc (VK H), Quyết định Kháng nghị số 40/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 22/11/2018 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Phát triển và Kinh doanh N (gọi tắt là HDT) về việc yêu cầu Tòa án không công nhận các hợp đồng chuyển nhượng vốn góp tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quy hoạch và Phát triển Nhà Việt Nam - Hàn Quốc từ Công ty P&D K Co, Ltd và Công ty Lucky Vietnam Construction qua Công ty DWS (gọi tắt là DWS). Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp đề tên P&D ký với DWS ngày 16/3/2016 và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp đề tên LVC ký với DWS ngày 16/3/2016 về việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của P&D và LVC tại VK H cho DWS là các hợp đồng vô hiệu nên không có hiệu lực thi hành.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của HDT về việc yêu cầu Tòa án hủy quyết định hành chính liên quan đến việc thay đổi quyền sở hữu vốn góp tại VK H từ P&D và LVC qua DWS. Tuyên bố Biên bản họp Hội đồng thành viên số HĐTV 29-2016 ngày 23/3/2016, Giấy xác nhận số 01/2016/GXN-VP ngày 30/4/2016, Giấy xác nhận số 02/2016/GXN-VP ngấy 30/4/2016 và Quyết định số HDTV 30-2016 ngày 23/4/2016 do VK H xác lập là các giao dịch dân sự vô hiệu nên không có hiệu lực thi hành; Hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 2) của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp cho VK H ngày 21/4/2016 và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2162333062 ngày 29/4/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trong thời gian chưa có người kế thừa, thụ hưởng phần vốn góp của P&D và phần vốn góp của LVC tại VK H, HDT có quyền thực hiện các quyền quản lý VK H của thành viên công ty liên quan đến các phần vốn góp nêu trên.

- Công ty DWS và Công ty TNHH Quy hoạch và phát triển nhà Việt Nam – Hàn Quốc (VK-Housing) phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, mỗi công ty là 2.000.000 đồng đã nộp theo các biên lại nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số 0045668 ngày 16/112018 và số 0045615 ngày 08/11/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Thành